

Số: 02/2024/QĐCNTT - DS

Y..., ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/TLST - DSST ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Ngô Thị H; sinh năm 1960; địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Phạm Thị T; sinh năm 1981; địa chỉ: Ngã B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Phạm Thị Th; sinh năm 1983; địa chỉ: Ngã B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Phạm Văn Tr; sinh năm 1986; địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1988; địa chỉ: Phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn:

- Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1966.

Đều trú tại: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Xuân T và bà Phạm Thị H1 là: Ông Lê Chí V, sinh năm 1957; địa chỉ: Kim Đ, phường N, thành phố Ninh Bình và ông Hoàng Xuân L, sinh năm 1957; địa chỉ: Số nhà 101, đường Đ, phố 12, phường Đ, thành phố Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Ngô Thị H, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị Th, anh Phạm Văn Tr và ông Đinh Xuân T, bà Phạm Thị H1, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Hữu H, ông Lê Chí V và ông Hoàng Xuân L thống nhất thỏa thuận phân chia 672m² đất ao, thuộc thửa 135, tờ bản đồ số 04, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình với nội dung như sau:

+ Đối với phần diện tích đất ao mà bà T đã mua của gia đình ông T. Nay bà T được quyền quản lý diện tích đất có vị trí: Phía Bắc giáp đường bê tông và đất cách mép đường bê tông vào phía trong là 1,6m, có chiều rộng mặt đường 7m; chiều rộng phía sau là 7m; chiều dài kéo đến cuối (hết) khung thổ, giao cho bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng.

+ Đối với phần diện tích đất ao giao cho gia đình bà Ngô Thị H quản lý có vị trí như sau: Tính từ điểm mốc 7m của nhà bà T đo xuống phía Đông đủ 10m theo chiều mặt đường, có vị trí: Phía Bắc giáp đường bê tông, đất cách mép đường bê tông vào phía trong là 1,6m, có chiều rộng giáp đường là 10m; chiều rộng phía sau 10m; chiều dài kéo đến cuối (hết) khung thổ giao cho gia đình bà Ngô Thị H được quyền quản lý, sử dụng.

+ Đối với phần diện tích đất ao còn lại giao cho gia đình ông Đinh Xuân T quản lý có vị trí: Điểm mốc tính từ phần đã đo cắt 17m mặt đường cho bà T và gia đình bà H giáp đường bê tông, đất cách mép đường là 1,6m, có chiều rộng là 11,91m (+ 0,64m) chiều dài kéo đến cuối (hết) khung thổ, giao cho gia đình ông Đinh Xuân T và bà Phạm Thị H1 được quyền quản lý sử dụng.

Về diện tích cụ thể đối với từng vị trí đất giao cho các gia đình sẽ được cơ quan chuyên môn đo đạc, tính diện tích được bao nhiêu thì các bên sử dụng bấy nhiêu.

- Về án phí :

Chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ông Đinh Xuân T và bà Phạm Thị H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Bà Ngô Thị H là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn Tr số tiền 225.000 đồng, tiền tạm ứng án phí mà anh chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005487 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của

Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung